

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc

Số: 423 /SYT-TCCB
V/v tinh giản biên chế
6 tháng cuối năm 2018

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính Hà Tĩnh.

Thực hiện Kế hoạch 09/KH-UBND ngày 17/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị Quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2016-2021; Văn bản số 535/UBND-NC1 ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc tập trung thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; sau khi soát xét chức năng nhiệm vụ, cơ cấu vị trí việc làm của công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc Sở; Trong 06 tháng cuối năm 2018 Sở Y tế có 12 viên chức thuộc diện tinh giản biên chế. Trong đó có 01 viên chức tinh giản theo Điểm b và 11 viên chức tinh giản theo Điểm e, Khoản 1 Điều 6 Nghị định 108/NĐ-CP. Trong 12 viên chức đó có 11 viên chức thuộc đối tượng nghỉ hưu trước tuổi và 01 viên chức thuộc đối tượng thôi việc ngay.

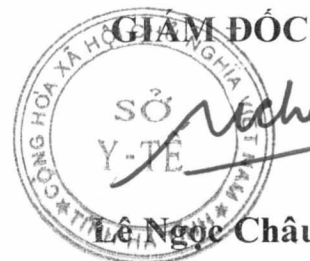
(Có danh sách, hồ sơ và các biểu mẫu kèm theo)

Kính đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài chính xem xét, thẩm định cho số viên chức trên được tinh giản biên chế trong 06 tháng cuối năm 2018 như đề nghị trong danh sách./. *u*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

Gửi VB giấy và điện tử *lur*



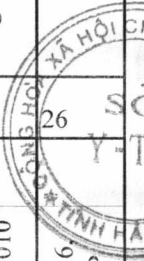
BIỂU SỐ 2

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT II NĂM 2018

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày 01 tháng 12 năm 2018

(Kèm theo Công văn số 423 /SYT-TCCB ngày 16 /3/2018 của Sở Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng bảo hiểm xã hội (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Thời điểm tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do tính giảm	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường						Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học, nghề					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	#	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
I	Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh																											
1	Lê Đình thi	07/10/1960	Lái xe	Lái xe	4,03	12/2005					0,605	12/2017			4,47	12/2013	6.019.000	5.383.301	36 năm 5 tháng	57 tuổi 8 tháng	01/7/2018	x					109.281.010	Điểm c, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/NĐ-CP
															4,51	12/2014												
															4,55	12/2015												
															4,59	12/2016												
															4,63	12/2017												
II	Trung tâm Giám định Y khoa																											
1	Phan Huy Lĩnh	13/02/1962	Y sỹ	Phó trưởng phòng	3,46	12/2016	0,3	3/2015							3,06	12/2012	4.888.000	4.227.373	22 năm 8 tháng	56 tuổi 4 tháng	01/7/2018	x					73.979.028	Điểm b, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/NĐ-CP
															3,26	12/2014												
															3,46	12/2016												



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Mức phụ cấp (nếu có)	Phụ cấp vượt khung (nếu có)	chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Lương ngạch, bậc trước liền kề	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng bảo hiểm xã hội (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Thời điểm tinh giản biên chế	Nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề	Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Lý do tinh giản																																							
																							Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số lương	Thời điểm hưởng																															
1	Nguyễn Phi Hùng	02/9/1962	Bác sỹ CKI	Trưởng khoa	5,08	4/2015	0,5	10/2004			4,400	01/2010	4,740	01/2013	5,08	4/2015	x				164.676.750	Điểm e, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/NĐ-																																							
																							4,65	6/2016	0,4	11/2013		3,99	12/2010	4,320	12/2013	6.565.000	5.844.528	30 năm 02 tháng	55 tuổi 5 tháng	01/10/2018	x				142.022.030	Điểm e, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/NĐ-CP																			
																																											4,65	11/2016	0,4	11/2013		3,990	11/2010	4,320	11/2013	6.565.000	5.827.162	35 năm 02 tháng	55 tuổi 01 tháng	01/10/2018	x			156.167.942	Điểm e, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/NĐ-
4	Võ Thị Nhân				4,06	12/2009	0,4	01/2008		4,30	12/2013	4,38	12/2014	4,43	12/2015						4,47	12/2016																																							

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo		Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm		Tiền lương tháng, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		cấp thâm niên nghề nghiệp (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liên kế		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)		Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng bảo hiểm xã hội (1000 đồng)		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế		Nghỉ hưu trước tuổi		Được hưởng chính sách		Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường		Thời việc ngay		Thời việc sau khi đi học nghề		Tổng kinh phí để thực hiện chế độ		Lý do tinh giản	
		10/8/1975		Hộ sinh TC		Điều dưỡng viên		Hệ số lương 3,66 Thời điểm hưởng 01/2017		Hệ số lương		Mức phụ cấp		Mức phụ cấp		Thời điểm hưởng		Hệ số lương		Hệ số lương		3,26 01/2013		4.758.000		4.222.523		22 năm		43 tuổi 3 tháng		01/12/2018						x				153.617.259	
Cộng																				3,66 01/2017																							

Danh sách này có 12 người
NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngà

Nguyễn Thị Bạch Ngà

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2018



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Ngọc Châu

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI THÔI VIỆC NGAY ĐỢT II NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 423 /SYT-TCCB ngày 16/3/2018 của Sở Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Thời điểm tính gian biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gian biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gian biên chế (1000 đồng)			Lý do tính gian
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Hệ số	Thời điểm hưởng			Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên	Tổng cộng	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
1	Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ																									
	Nguyễn Thị Thanh Hà	10/8/1975	Hộ sinh TC	Hộ sinh	3,66	01/2017								3,26	01/2013	4.758.000	4.222.523	22 năm	01/12/2018	43 tuổi 3 tháng	153.617.259	14.274.000	139.343.259	Điểm c, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP		
														3,46	01/2015											
														3,66	01/2017											

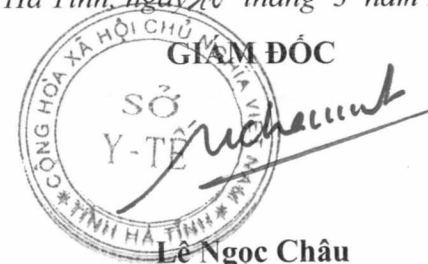
Danh sách này có 01 người

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Bạch Nga

Nguyễn Thị Bạch Nga

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2018

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Châu

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo		Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm		Pho	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ (nếu có) hiện hưởng	Hệ số lương hưởng	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (nếu có)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Lương ngạch, bậc trước liền kề	Thời điểm hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo BHXH	Số năm làm công việc nặng	Thời gian tính biên chế	Tuổi khi giải quyết tình biên chế	Kinh phí để thực hiện tình biên chế (1000 đồng)	Lý do tình biên										
		Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC																								Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC
4	Võ Thị Nhân	30/3/1966	30/3/1966	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng TK	Điều dưỡng TK	4,06	12/2009	0,4	01/2008	0,406	12/2016	4,304	12/2013	4,385	12/2014	4,425	12/2015	4,466	12/2016	4,304	12/2013	4,344	12/2014	4,385	12/2015	4,425			12/2016	5.783.961	31 năm 02 tháng	01/10/2018	52 tuổi 6 tháng	102.954.506	40.487.727	28.919.805	33.546.974	Điểm e, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/NĐ-CP
5	Ngô Đăng Trần	01/6/1963	01/6/1963	Kỹ thuật viên xét nghiệm TC	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật Y	Kỹ thuật Y	4,06	12/2010			0,365	12/2016	4,304	12/2013	4,344	12/2014	4,385	12/2015	4,425	12/2016	4,304	12/2013	4,344	12/2014	4,385	12/2015	4,425			12/2016	5.254.581	35 năm 7 tháng	01/10/2018	55 tuổi 4 tháng	141.873.687	73.564.134	26.272.905	42.036.648	Điểm e, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/NĐ-CP
6	Hồ Thị Bích Tuyết	10/5/1967	10/5/1967	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	4,06	12/2012			0,280	12/2016	3,860	12/2012	4,06	12/2014	4,260	12/2015	4,340	12/2016	3,860	12/2012	4,06	12/2014	4,260	12/2015	4,340	12/2016	5.337.331	33 năm 01 tháng	01/10/2018	51 tuổi 5 tháng	121.691.147	58.710.641	26.686.655	36.293.851	Điểm e, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/NĐ-CP		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	
Tổng cộng																		1.326.345.504	648.607.731	294.550.790	383.186.983	

Danh sách này có 11 người

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngà

Nguyễn Thị Bạch Ngà

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Châu

DANH SÁCH VIÊN CHỨC THUỘC ĐỐI TƯỢNG TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018*(Kèm theo Công văn số 423 /SYT-TCCB ngày 16 /3/2018 của Sở Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Đơn vị công tác	Chức vụ/ chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm tham gia công tác đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Thời điểm tính giảm biên chế	Lý do tính giảm biên chế	Ghi chú
1	Lê Đình Thi	07/10/1960	Lái xe	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	Lái xe	36 năm 5 tháng	57 tuổi 8 tháng	01/7/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
2	Phan Huy Lĩnh	13/02/1962	Y sỹ	Trung tâm Giám định Y khoa	Phó trưởng phòng	22 năm 8 tháng	56 năm 4 tháng	01/7/2018	Điểm b, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
3	Trần Thị Kim Lưu	20/6/1968	Điều dưỡng TC	Bệnh viện Đa khoa huyện Nghi Xuân	Điều dưỡng viên	21 năm 6 tháng	50 tuổi	01/7/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
4	Trần Văn Hùng	12/5/1962	Điều dưỡng TC	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Điều dưỡng trưởng khoa	35 năm 3 tháng	56 tuổi 4 tháng	01/9/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
5	Nguyễn Thị Tâm	03/3/1966	Điều dưỡng TC	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Viên chức phòng TCCB	33 năm 02 tháng	52 tuổi 6 tháng	01/10/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
6	Nguyễn Phi Hùng	02/9/1962	Bác sỹ CKI	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	Trưởng khoa	37 năm 11 tháng	56 tuổi 01 tháng	01/10/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
7	Nguyễn Đăng Khoa	26/5/1963	Bác sỹ	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	Phó trưởng khoa	30 năm 02 tháng	55 tuổi 5 tháng	01/10/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
8	Nguyễn Thăng Long	05/9/1963	Bác sỹ	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	Phó trưởng khoa	35 năm 02 tháng	55 tuổi 01 tháng	01/10/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
9	Võ Thị Nhân	30/3/1966	Điều dưỡng TC	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	Điều dưỡng trưởng khoa	31 năm 02 tháng	52 tuổi 6 tháng	01/10/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Đơn vị công tác	Chức vụ/ chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm tham gia công tác đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Thời điểm tinh giản biên chế	Lý do tinh giản biên chế	Ghi chú
10	Ngô Đăng Trân	01/6/1963	Kỹ thuật viên Xét nghiệm TC	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	Kỹ thuật Y	35 năm 7 tháng	55 tuổi 4 tháng	01/10/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
11	Hồ Thị Bích Tuyết	10/5/1967	Điều dưỡng TC	Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	Điều dưỡng viên	33 năm 01 tháng	51 tuổi 5 tháng	01/10/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
12	Nguyễn Thị Thanh Hà	10/8/1975	Hộ sinh TC	Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ	Điều dưỡng viên	22 năm	43 tuổi 3 tháng	01/12/2018	Điểm e, khoản 1, Điều 6, Nghị định 108/2014/NĐ-CP	

Danh sách này có 12 người

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bngà

Nguyễn Thị Bạch Ngà

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 3 năm 2018



Lê Ngọc Châu